TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 115/2019/QĐST - HNGĐ	*Quận 12, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2019/TLST –HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 19**;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ P, Ấp O, xã V, huyện V , tỉnh Đ.

Nơi cư trú, sinh sống: Số B, Phường Q, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm: 19**;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã Q, Thành phố S, tỉnh T.

Nơi cư trú, sinh sống: Số ** Đường T, Khu phố U, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2019/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung tên Phạm Minh N, sinh ngày 25/8/**** cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho ông Phạm Văn Đ cho đến khi bà Nguyễn Thị T có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn Đ phải thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn Đ không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0046863 ngày 18/01/2019, của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, nên bà Nguyễn Thị T được hoàn lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND xã Q, huyện QX, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Đình Lăng